TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **146/2024**/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2024
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – C hủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Minh**.

2. Ông **Nguyễn Minh Toàn.**

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang*** *tham gia phiên tòa*: Bà **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Bế Thị Huệ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2024 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 127/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2024 và Quyết định hoãn phiên toà sơ thẩm số 68/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2024, giữa:

1. *Nguyên đơn*: **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp TL 1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh T, vắng mặt chị T1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 03/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Thanh T trình bày*:

Anh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 20/12/2021.

Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian gần đây anh T và chị T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm không hòa hợp, không còn hạnh phúc và yêu thương nhau. Hai anh chị đã nhiều lần hòa giải và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Hiện tại nhận thấy hôn nhân không đạt mục đích, cuộc sống vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu Tòa án xin được giải quyết cho anh các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: anh T yêu cầu được ly hôn với chị T1.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thanh H, sinh ngày 06/11/2021. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu chị T1 sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T1* nhiều lần được Toà án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia các giai đoạn tố tụng nhưng chị đều vắng mặt không lý do. Suốt quá trình giải quyết vụ án, chị T1 không nộp cho Toà án bất kỳ văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù chị được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều văn bản tố tụng và các tài liệu liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh T.

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh T thay đổi yêu cầu khởi kiện liên quan đến con chung, cụ thể anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con; các yêu cầu khởi kiện khác, anh T giữ nguyên.

Chị T1 vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang trình bày ý kiến:

Về phần thủ tục, kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã không chấp hành và không tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Thanh T1 nhiều lần được Toà án triệu tập hợp lệ tham dự phiên toà, nhưng chị đều vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T1.

Xét, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2] **Về quan hệ tranh chấp**: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp "*Ly hôn*".

[3] Về hôn nhân:

Anh Huỳnh Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 20/12/2021.

Tại phiên tòa, anh T trình bày nguyên nhân xin ly hôn với chị T1 là do chị T1 trong thời gian sinh sống bên nhà mẹ vợ để lo cho con nhỏ vừa mới sanh, chị không chăm lo cho con chu đáo mà thường xuyên tụ tập nhóm bạn tổ chức nhậu nhẹt trong nhà ra tới hàng quán. Anh T không hài lòng, có nhắc nhở chị T1 sửa đổi, nhưng chị không khắc phục. Từ đó dẫn đến vợ chồng có nhiều bất đồng, mâu thuẫn kéo dài hơn 01 năm. Đến đầu năm 2024, chị T1 để con lại cho anh nuôi và rời khỏi nhà; anh T tìm mọi cách liên lạc với chị, mong vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng chị T1 chặn số điện thoại và cố tình tránh mặt anh T.

Lời trình bày của anh T có phần phù hợp với nội dung biên bản xác minh ngày 14/5/2024.

Đối với chị T1, nhiều lần vắng mặt khi được Tòa án triệu tập, chị cũng không có bất kỳ văn bản phản hồi nào đối với các yêu cầu khởi kiện của anh T, ... Từ đó cho thấy, chị T1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm với anh T.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu xin ly hôn chị T1 của anh T là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên **Huỳnh Thanh H**, sinh ngày 06/11/2021. Xét, từ ngày ly thân con chung do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành và lao động được.

Sau khi ly hôn, chị T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định, không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T1 tạm thời chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, vì anh T chưa có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp với phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh T đối với chị Nguyễn Thị Thanh T1.

- ***Về hôn nhân***: Anh Huỳnh Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T1.

- ***Về con chung***: Giao con chung Huỳnh Thanh H, sinh ngày 06/11/2021 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành và lao động được.

Sau khi ly hôn, chị T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung Thanh H theo luật định, không ai được quyền cản trở.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con chung:*** Chị T1 tạm thời chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí:

Anh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cấn trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011146 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo:

Anh Huỳnh Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Thanh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Lý Tây, H. Châu Thành;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

HUỲNH THỊ TRÚC MAI